

TUẦN 1

Toán (Tiết 1) ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100000

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

* Năng lực đặc thù:

- Đọc, viết, so sánh được các số trong phạm vi 100000.
- Nhận biết được cấu tạo thập phân của số trong phạm vi 100000
- Viết được số thành tổng các chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại.
- Tìm được số liền trước, số liền sau của một số;

* Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính, ti vi, bộ đồ dùng dạy, học toán 4.
- HS: sgk, vở ghi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Mở đầu: - Nêu dấu hiệu nhận biết số liền trước, số liền sau? - Xác định số liền trước, liền sau của các số: 2315; 6743.	- HS trả lời. - Hs nêu.
- GV giới thiệu - ghi bài.	
2. Luyện tập, thực hành:	
Bài 1: - Gọi HS đọc yêu cầu.	- HS đọc.
- Bài yêu cầu làm gì?	- Viết số.
- GV yêu cầu HS quan sát, trả lời.	- HS thực hiện SGK
- Nêu cách viết số: Sáu mươi một nghìn không trăm ba mươi tư - Để viết số cho đúng em dựa vào đâu?	- HS trả lời.
- GV củng cố viết số và cấu tạo thập phân của số trong phạm vi 100000. - GV nhận xét chung, tuyên dương HS.	
Bài 2: - Gọi HS đọc yêu cầu.	- HS đọc.
- Bài yêu cầu làm gì?	- Viết số rồi đọc số
- Yêu cầu HS làm bảng con.	- HS thực hiện yêu cầu vào bảng con
- Yêu cầu HS nêu cách làm a) 4 chục nghìn, 2 nghìn, 5 trăm và 3 chục d) 9 chục nghìn, 4 nghìn và 5 đơn vị	- HS nêu.
- GV củng cố cách đọc, viết số trong phạm	- HS lắng nghe.

vi 100000	
- GV khen ngợi HS.	
Bài 3: - Gọi HS đọc yêu cầu.	- HS đọc.
- Bài yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu HS làm SGK	- Điền số vào ô trống. - HS thực hiện yêu cầu vào SGK
- GV gọi HS trả lời và nêu cách làm ý a); ý c)	- HS nêu.
- Giá trị của mỗi chữ số trong số phụ thuộc vào đâu?	- HS nêu
- GV củng cố cách viết số thành tổng các chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị.	- HS lắng nghe
Bài 4: - Gọi HS đọc yêu cầu.	- HS đọc.
- Bài yêu cầu làm gì?	- Viết số
- GV yêu cầu HS làm SGK và đối chéo kiểm tra	- HS thực hiện yêu cầu vào SGK
- Dựa vào đâu em điền được đúng các số trên tia số?	- HS trả lời.
- GV củng cố cho HS về thứ tự các số trong phạm vi 100000. - GV nhận xét, đánh giá và tuyên dương.	
Bài 5: - Gọi HS đọc yêu cầu.	- HS đọc
- Bài yêu cầu làm gì?	- Viết số
- GV yêu cầu HS làm SGK và đối chéo kiểm tra	- HS thực hiện yêu cầu vào SGK
- Dựa vào đâu em điền đúng được số liền trước, số liền sau của số 80000?	- HS trả lời
- GV củng cố về cách xác định số liền trước, số liền sau của một số. - GV nhận xét, tuyên dương	- HS lắng nghe
3. Vận dụng, trải nghiệm:	
- Để đọc, viết đúng các số em dựa vào đâu? - Nêu cách xác định đúng số liền trước, số liền sau của một số.?	- HS nêu.
- Nhận xét tiết học.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):

.....

.....

.....

.....

Toán (Tiết 2)
ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100000

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

* Năng lực đặc thù:

- Tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong bốn số đã cho.
- Viết được bốn số đã cho theo thứ tự từ bé đến lớn và từ lớn đến bé.
- Làm tròn được số có năm chữ số đến hàng nghìn.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến xác định số lớn nhất, số bé nhất trong bốn số.

* Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính, ti vi, bộ đồ dùng dạy, học toán 4.
- HS: sgk, vở ghi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Mở đầu: - Viết số bé nhất có 5 chữ số, số lớn nhất có 5 chữ số?	- HS trả lời.
- GV giới thiệu - ghi bài.	
2. Luyện tập, thực hành:	
Bài 1: - Gọi HS đọc yêu cầu.	- HS đọc.
- Bài yêu cầu làm gì? (Điền dấu >; <; =)	
- GV yêu cầu HS làm SGK và đối chéo SGK kiểm tra.	- HS thực hiện SGK
- Nêu cách thực hiện phần a) b) - Để điền dấu cho đúng em dựa vào đâu?	- HS nêu.
- GV nhận xét chung, tuyên dương HS.	
Bài 2: - Gọi HS đọc yêu cầu.	- HS đọc.
- Bài yêu cầu làm gì?	- Chọn câu trả lời đúng
- Yêu cầu HS làm SGK.	- HS thực hiện yêu cầu vào SGK
- Yêu cầu HS nêu cách làm từng phần và chốt đáp án đúng: a) Chọn C; b) Chọn D; c) Chọn B.	- HS nêu.
- GV củng cố cách tìm số bé nhất trong bốn số, xác định chữ số hàng trăm của một số, cách làm tròn số có năm chữ số đến hàng nghìn.	- HS lắng nghe.
- GV khen ngợi HS.	

Bài 3: - Gọi HS đọc yêu cầu.	- HS đọc.
- Bài yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu HS làm SGK	- Điền số. - HS thực hiện yêu cầu vào SGK
- GV gọi HS trả lời và nêu cách làm	- HS nêu.
- Để viết đúng các số thành tổng của các chữ số trong số đó em dựa vào đâu?	- HS nêu
- GV củng cố kĩ năng cách viết số thành tổng các chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị.	- HS lắng nghe
Bài 4: - Gọi HS đọc yêu cầu.	- HS đọc.
- Bài yêu cầu làm gì?	- HS nêu
- GV yêu cầu HS làm bảng con	- HS thực hiện yêu cầu vào bảng con
- GV yêu cầu HS nêu cách làm và chốt đáp án đúng a) Ngày thứ Tư tiêm được nhiều liều vắc-xin nhất; ngày thứ Năm tiêm được ít liều vắc-xin nhất b) Thứ Năm, thứ Ba, thứ Hai, thứ Tư	- HS trả lời.
- GV củng cố cho HS về cách tìm số lớn nhất, số bé nhất, sắp xếp bốn số theo thứ tự từ bé đến lớn vào thực tế. - GV nhận xét, đánh giá và tuyên dương.	
Bài 5: - Gọi HS đọc yêu cầu.	- HS đọc
- Bài yêu cầu làm gì?	- HS nêu yêu cầu
- GV yêu cầu HS làm SGK và đối chéo kiểm tra	- HS thực hiện yêu cầu vào SGK
- Dựa vào đâu sắp xếp đúng được các que tính?	- HS trả lời
- GV củng cố về cách tìm số bé nhất có năm chữ số - GV nhận xét, tuyên dương	- HS lắng nghe
3. Vận dụng, trải nghiệm:	
- Làm thế nào để tìm được số bé nhất, số lớn nhất trong các số đã cho? - Nêu cách so sánh các số ?	- HS nêu.
- Nhận xét tiết học.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):

.....

.....

.....

.....

Toán (Tiết 3)

ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100000

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

* Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ đã học trong phạm vi 100000.
- Tính nhẩm được các phép cộng, trừ, nhân, chia đã học và tính giá trị biểu thức liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn.
- Tính được giá trị biểu thức liên quan đến phép cộng, trừ có và không có dấu ngoặc.
- Giải được bài toán thực tế có liên quan đến các phép cộng, trừ, nhân, chia đã học.

* Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính, ti vi, bộ đồ dùng dạy, học toán 4.
- HS: sgk, vở ghi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Mở đầu: - Tính : $5.000 \times 3 = ?$ - Nêu cách làm	- HS thực hiện bảng con. - HS nêu
- GV giới thiệu - ghi bài.	
2. Luyện tập, thực hành:	
Bài 1: - Gọi HS đọc yêu cầu.	- HS đọc.
- Bài yêu cầu làm gì?	- Tính nhẩm
- GV yêu cầu HS làm SGK và đối chéo SGK kiểm tra.	- HS thực hiện SGK
- Nêu cách thực hiện - Để tính nhẩm đúng em làm thế nào?	- HS nêu.
- GV củng cố tính nhẩm giá trị biểu thức có phép cộng, trừ liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn. - GV nhận xét chung, tuyên dương HS.	
Bài 2: - Gọi HS đọc yêu cầu.	- HS đọc.
- Bài yêu cầu làm gì?	- Đặt tính rồi tính
- Yêu cầu HS làm bảng con.	- HS thực hiện yêu cầu vào bảng con
- Yêu cầu HS nêu cách làm phép tính thứ nhất; thứ tư	- HS nêu.

- Khi thực hiện đặt tính và tính đúng em cần lưu ý điều gì?	- HS nêu
- GV rèn kĩ năng đặt tính rồi tính trong phép cộng, phép trừ	- HS lắng nghe.
- GV khen ngợi HS.	
Bài 3:	
- Gọi HS đọc yêu cầu.	- HS đọc.
- Bài yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu HS làm bảng con	- Tính giá trị biểu thức - HS thực hiện yêu cầu vào bảng con
- GV gọi HS nêu cách làm	- HS nêu.
- Nêu cách thực hiện với biểu thức có hoặc không có ngoặc đơn, ta thực hiện thế nào?	- HS nêu
- GV củng cố, rèn kĩ năng tính giá trị biểu thức liên quan đến phép cộng, trừ có hoặc không có dấu ngoặc.	- HS lắng nghe
Bài 4:	
- Gọi HS đọc yêu cầu.	- HS đọc.
- Bài yêu cầu làm gì?	- HS nêu
- GV yêu cầu HS làm vở	- HS thực hiện yêu cầu vào vở.
- GV yêu cầu HS nêu cách làm và chốt đáp án đúng Giá tiền một ba lô học sinh là: $16500 + 62500 = 79000$ (đồng) Mẹ của An phải trả người bán hàng số tiền là: $16500 + 79000 = 95500$ (đồng) Đáp số: 95500 đồng	- HS trả lời.
- GV củng cố cho HS về cách giải bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 100000. - GV nhận xét, đánh giá và tuyên dương.	
3. Vận dụng, trải nghiệm:	
- Nêu cách tính giá trị biểu thức liên quan đến phép cộng, trừ có hoặc không có ngoặc đơn?	- HS nêu.
- Nhận xét tiết học.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):

.....

.....

.....

.....

ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100000

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

* Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được phép nhân, chia đã học trong phạm vi 100000.
- Tính nhẩm được các phép nhân, chia đã học và tính giá trị biểu thức liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn.
- Tính được giá trị biểu thức liên quan đến phép cộng, trừ, nhân, chia có và không có dấu ngoặc.
- Giải được bài toán thực tế có liên quan đến các phép cộng, trừ, nhân, chia đã học.

* Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính, ti vi, bộ đồ dùng dạy, học toán 4.
- HS: sgk, vở ghi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Mở đầu: - Tính : $9768 + (2345 - 1020)$? - Nêu cách làm	- HS thực hiện bảng con. - HS nêu
- GV giới thiệu - ghi bài.	
2. Luyện tập, thực hành:	
Bài 1: - Gọi HS đọc yêu cầu.	- HS đọc.
- Bài yêu cầu làm gì?	- Những phép tính nào dưới đây có cùng kết quả
- GV yêu cầu HS làm SGK và đối chéo SGK kiểm tra.	- HS thực hiện SGK
- Nêu cách thực hiện - Để nổi đúng em làm thế nào?	- HS nêu.
- GV củng cố tính nhẩm phép nhân, chia liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn và so sánh các số. - GV nhận xét chung, tuyên dương HS.	
Bài 2: - Gọi HS đọc yêu cầu.	- HS đọc.
- Bài yêu cầu làm gì?	- Đặt tính rồi tính
- Yêu cầu HS làm bảng con.	- HS thực hiện yêu cầu vào bảng con
- Yêu cầu HS nêu cách làm phép tính thứ nhất; thứ tư - Khi thực hiện đặt tính và tính đúng em cần lưu ý điều gì?	- HS nêu. - HS nêu

- GV rèn kỹ năng đặt tính rồi tính trong phép nhân, phép chia số có bốn, năm chữ số với số có một chữ số	
- GV khen ngợi HS.	- HS lắng nghe.
Bài 3:	
- Gọi HS đọc yêu cầu.	- HS đọc.
- Bài yêu cầu làm gì?	- HS nêu yêu cầu
- GV yêu cầu HS làm vở	- HS thực hiện yêu cầu vào vở
- GV gọi HS nêu cách làm	- HS nêu.
- GV yêu cầu HS nêu cách làm và chốt đáp án đúng Cả bốn xe chở được số gạo là: $4500 \times 4 = 18000(\text{kg})$ Mỗi xe sẽ nhận được số gạo là: $18000 : 5 = 3600(\text{kg})$ Đáp số: 3600kg	
- GV củng cố cho HS về cách giải bài toán thực tế liên quan đến phép nhân, chia trong phạm vi 100000. - GV nhận xét, đánh giá và tuyên dương.	
Bài 4:	
- Gọi HS đọc yêu cầu.	- HS đọc.
- Bài yêu cầu làm gì?	- HS nêu
- GV yêu cầu HS làm nháp	- HS thực hiện yêu cầu vào nháp
- Nêu cách thực hiện với biểu thức có hoặc không có ngoặc đơn, ta thực hiện thế nào?	- HS trả lời.
- GV củng cố, rèn kỹ năng tính giá trị biểu thức liên quan đến phép nhân, chia có hoặc không có dấu ngoặc.	
3. Vận dụng, trải nghiệm:	
- Nêu cách tính giá trị biểu thức liên quan đến phép nhân, chia có hoặc không có ngoặc đơn?	- HS nêu.
- Nhận xét tiết học.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):

.....

.....

.....

.....

Toán (Tiết 5)

ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100000

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

* Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ, nhân, chia đã học trong phạm vi 100000.
- Tính nhẩm được các phép cộng, trừ, nhân, chia đã học và tính giá trị biểu thức liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn.
- Tính được giá trị biểu thức liên quan đến phép cộng, trừ, nhân, chia có và không có dấu ngoặc.
- Giải được bài toán thực tế có liên quan đến các phép cộng, trừ, nhân, chia đã học.
- * Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.
- * Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính, ti vi, bộ đồ dùng dạy, học toán 4.
- HS: sgk, vở ghi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Mở đầu:	
- Tính : $5643 \times (651 : 3)$	- HS thực hiện bảng con.
- Nêu cách làm	- HS nêu
- GV giới thiệu - ghi bài.	
2. Luyện tập, thực hành:	
Bài 1:	
- Gọi HS đọc yêu cầu.	- HS đọc.
- Bài yêu cầu làm gì?	- Chọn câu trả lời đúng
- GV yêu cầu HS làm SGK và đối chéo SGK kiểm tra.	- HS thực hiện SGK
- Nêu cách thực hiện các phần	- HS nêu.
- Gv nhận xét và chốt đáp án đúng	
Câu a): chọn B; Câu b) : Chọn D; Câu c): Chọn C; Câu d): Chọn A	
- GV củng cố cách thực hiện phép cộng, trừ, nhân, chia qua dạng bài tập trắc nghiệm bốn lựa chọn	
- GV nhận xét chung, tuyên dương HS.	
Bài 2:	
- Gọi HS đọc yêu cầu.	- HS đọc.
- Bài yêu cầu làm gì?	- Hs nêu yêu cầu
- Yêu cầu HS làm nháp	- HS thực hiện yêu cầu vào nháp
- GV gọi HS nêu cách làm	- HS nêu
- GV yêu cầu HS nêu cách làm và chốt đáp án đúng	- HS nêu.
Tháng Hai nhà máy đó sản xuất được số sản phẩm là:	
$12960 : 2 = 6480$ (sản phẩm)	

Đáp số: 6480 sản phẩm	
- Bài toán này thuộc dạng toán gì? - GV củng cố cho HS về cách giải bài toán thực tế về giảm đi một số lần.	- HS nêu.
- GV khen ngợi HS.	
Bài 3: - Gọi HS đọc yêu cầu.	- HS đọc.
- Bài yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu HS làm bảng con	- HS nêu yêu cầu - HS thực hiện yêu cầu vào bảng con
- GV gọi HS nêu cách làm cho từng trường hợp	- HS nêu.
- GV củng cố, rèn kỹ năng tính giá trị biểu thức có phép cộng, trừ, nhân, chia có hoặc không có dấu ngoặc.	
- GV nhận xét, đánh giá và tuyên dương.	
Bài 4: - Gọi HS đọc yêu cầu.	- HS đọc.
- Bài yêu cầu làm gì?	- HS nêu
- GV yêu cầu HS làm vở	- HS thực hiện yêu cầu vào vở
- GV yêu cầu HS nêu cách làm và chốt đáp án đúng Số sách giáo khoa cửa hàng nhập về là: $4050 \times 5 = 20250$ (quyển) Số quyển sách giáo khoa và sách tham khảo của hàng nhập về là: $4050 + 20250 = 24300$ (quyển) Đáp số: 24300 quyển	- HS trả lời.
- GV củng cố cách giải và trình bày bài giải toán thực tế bằng hai bước tính liên quan đến gấp lên một số lần.	
3. Vận dụng, trải nghiệm:	
- Nêu cách tính giá trị biểu thức liên quan đến phép cộng, trừ, nhân, chia có hoặc không có ngoặc đơn? - Khi thực hiện giải toán có lời văn em cần lưu ý điều gì?	- HS nêu.
- Nhận xét tiết học.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):

.....

.....

.....

.....

